

Số: 74/2015/TT-BGTVT

Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2015

THÔNG TƯ

Quy định về giải quyết sự cố, tai nạn giao thông trên đường sắt đô thị

Căn cứ Luật Đường sắt ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 14/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đường sắt;

Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ An toàn giao thông và Cục trưởng Cục Đường sắt Việt Nam,

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư quy định về giải quyết sự cố, tai nạn giao thông trên đường sắt đô thị.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về nguyên tắc, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân, trình tự, nội dung, biện pháp giải quyết, công tác phân tích, chế độ thống kê, báo cáo về sự cố, tai nạn giao thông xảy ra trên đường sắt đô thị.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động giao thông vận tải trên đường sắt đô thị.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Tai nạn giao thông đường sắt đô thị* là việc phương tiện giao thông đường sắt đô thị xảy ra đâm nhau, trật bánh, đổ tàu, cháy tàu, đâm, va vào người, phương tiện giao thông khác và ngược lại hoặc phương tiện giao thông đường sắt đô thị đang hoạt động đâm, va vào chướng ngại vật gây thiệt hại cho tính mạng, sức khỏe của con người hoặc gây thiệt hại về tài sản.

2. *Sự cố giao thông đường sắt đô thị* là những vụ việc xảy ra trong hoạt động giao thông vận tải đường sắt đô thị gây trở ngại đến chạy tàu nhưng chưa xảy ra tai nạn giao thông đường sắt đô thị.

3. *Người bị thương trong vụ tai nạn giao thông đường sắt đô thị* là người bị tổn thương về sức khỏe, bị ảnh hưởng đến cuộc sống bình thường do ảnh hưởng trực tiếp của tai nạn giao thông đường sắt đô thị.

4. *Người bị chết trong vụ tai nạn giao thông đường sắt đô thị* là người bị chết tại hiện trường vụ tai nạn; người bị thương trong vụ tai nạn được đưa đi cấp cứu nhưng chết tại bệnh viện, tại nhà hoặc trên đường đi cấp cứu; người bị thương nhưng tử vong trong vòng 24 giờ sau khi tai nạn xảy ra.

5. *Trung tâm điều hành vận tải đường sắt đô thị* là đơn vị có nhiệm vụ chỉ huy, điều hành toàn bộ hoạt động chạy tàu trên tuyến đường sắt đô thị do đơn vị quản lý.

Điều 4. Nguyên tắc giải quyết tai nạn giao thông đường sắt đô thị

1. Việc giải quyết tai nạn giao thông đường sắt đô thị phải bảo đảm tuyệt đối an toàn, nhanh chóng và kịp thời.

2. Khi xảy ra tai nạn giao thông đường sắt đô thị, các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động đường sắt đô thị phải có trách nhiệm phối hợp giải quyết.

3. Tổ chức cứu chữa ngay đối với người bị nạn, bảo vệ hiện trường, bảo vệ tài sản của Nhà nước, doanh nghiệp và người bị nạn.

4. Tai nạn giao thông đường sắt đô thị phải được thông tin, báo cáo kịp thời cho các tổ chức, cá nhân có liên quan.

5. Mọi tổ chức, cá nhân có trách nhiệm khi nhận được tin báo về tai nạn giao thông đường sắt đô thị phải đến ngay hiện trường để giải quyết; không được gây trở ngại cho việc khôi phục và hoạt động giao thông vận tải đường sắt đô thị.

6. Chủ tịch Hội đồng giải quyết tai nạn giao thông đường sắt đô thị (sau đây gọi tắt là Chủ tịch Hội đồng) hoặc người chủ trì giải quyết tai nạn là người của doanh nghiệp quản lý, khai thác, vận hành đường sắt đô thị chỉ định, được quyền huy động mọi nguồn lực tại chỗ để phục vụ cho công tác cứu chữa tai nạn giao thông đường sắt đô thị. Trường hợp tai nạn giao thông đường sắt đô thị đặc biệt nghiêm trọng xảy ra vượt quá khả năng giải quyết của doanh nghiệp thì Chủ tịch Hội đồng giải quyết tai nạn sẽ do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý tuyến đường sắt đô thị đó chỉ định.

7. Tổ chức khôi phục hoạt động giao thông đường sắt đô thị nhanh nhất và không gây khó khăn cho công tác điều tra, xử lý của cơ quan chức năng.

8. Doanh nghiệp quản lý, khai thác, vận hành đường sắt đô thị phải xây dựng và ban hành quy trình ứng phó, xử lý tai nạn giao thông trên đường sắt đô thị; bố trí trang thiết bị, phương tiện, vật tư, nhân lực đề sẵn sàng ứng phó, xử lý, khắc phục sự cố, tai nạn giao thông trên đường sắt đô thị trong phạm vi của doanh nghiệp.

Điều 5. Nguyên tắc giải quyết sự cố giao thông đường sắt đô thị

1. Các sự cố giao thông đường sắt đô thị phải được lập biên bản.
2. Khi sự cố giao thông đường sắt đô thị xảy ra, việc lập biên bản do Trung tâm điều hành vận tải đường sắt đô thị thực hiện.
3. Sự cố tai nạn giao thông đường sắt đô thị phải được thông tin, báo cáo kịp thời cho các tổ chức, cá nhân có liên quan.
4. Tổ chức khôi phục hoạt động giao thông đường sắt đô thị nhanh nhất, đảm bảo an toàn.
5. Doanh nghiệp quản lý, khai thác, vận hành đường sắt đô thị căn cứ quy định tại Thông tư này và các văn bản pháp luật liên quan xây dựng và ban hành phương án giải quyết, xử lý khi xảy ra sự cố giao thông đường sắt đô thị.

Chương II

PHÂN LOẠI VÀ TRÁCH NHIỆM GIẢI QUYẾT TAI NẠN GIAO THÔNG ĐƯỜNG SẮT ĐÔ THỊ

Điều 6. Phân loại theo nguyên nhân của tai nạn giao thông đường sắt đô thị

Tai nạn giao thông đường sắt đô thị bao gồm tai nạn do nguyên nhân chủ quan và tai nạn do nguyên nhân khách quan:

1. Tai nạn do nguyên nhân chủ quan là tai nạn xảy ra do vi phạm các quy định của pháp luật về giao thông vận tải đường sắt đô thị của tổ chức, cá nhân thuộc các doanh nghiệp quản lý, khai thác, vận hành đường sắt đô thị.
2. Tai nạn do nguyên nhân khách quan là tai nạn do nguyên nhân bất khả kháng (thiên tai, dịch họa) hoặc các nguyên nhân khác ngoài nguyên nhân chủ quan của doanh nghiệp quản lý, khai thác, vận hành đường sắt đô thị.

Điều 7. Phân loại theo tính chất của tai nạn giao thông đường sắt đô thị

Tai nạn giao thông đường sắt đô thị bao gồm tai nạn chạy tàu và tai nạn khác:

1. Tai nạn chạy tàu là tai nạn xảy ra khi phương tiện giao thông đường sắt đô thị đâm nhau, trật bánh, đổ; đâm, va chạm vào chướng ngại vật và ngược lại, gây thiệt hại cho tính mạng, sức khỏe của con người hoặc tài sản của tổ chức, cá nhân.
2. Tai nạn khác là những tai nạn về người, xảy ra khi phương tiện giao thông đường sắt đô thị va, cán người; cháy tàu; người nhảy lên hay rơi từ trên phương tiện giao thông đường sắt đô thị xuống; ném đất, đá hoặc các vật khác lên phương tiện giao thông đường sắt đô thị gây thiệt hại về tài sản, tính mạng và sức khỏe của con người.

Điều 8. Phân loại theo mức độ thiệt hại do tai nạn giao thông đường sắt đô thị gây ra

1. Tai nạn giao thông đường sắt đô thị ít nghiêm trọng là tai nạn gây thiệt hại về tài sản có giá trị từ 20 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng.

2. Tai nạn giao thông đường sắt đô thị nghiêm trọng là tai nạn có từ 1 đến 2 người bị thương hoặc gây thiệt hại về tài sản có giá trị từ 100 triệu đồng đến dưới 1 tỷ đồng.

3. Tai nạn giao thông đường sắt đô thị rất nghiêm trọng là tai nạn có 1 người chết hoặc có 3 người bị thương hoặc gây thiệt hại về tài sản có giá trị từ 1 tỷ đồng đến dưới 5 tỷ đồng.

4. Tai nạn giao thông đường sắt đô thị đặc biệt nghiêm trọng là tai nạn có từ 2 người chết trở lên hoặc có từ 4 người bị thương trở lên hoặc gây thiệt hại về tài sản có giá trị từ 5 tỷ đồng trở lên.

Điều 9. Trách nhiệm của lái tàu, nhân viên hỗ trợ an toàn và nhân viên phục vụ chạy tàu tại ga khi xảy ra tai nạn giao thông đường sắt đô thị

1. Tổ chức sơ cứu, cấp cứu ngay người bị nạn, bảo vệ tài sản của Nhà nước, doanh nghiệp, người bị nạn theo quy định tại Điều 16 của Thông tư này.

2. Tổ chức phòng vệ địa điểm tai nạn theo quy định tại Điều 17 của Thông tư này.

3. Thông tin, báo cáo ngay về vụ tai nạn cho các tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định tại Mục 2 Chương III của Thông tư này.

4. Tham gia giải quyết tai nạn giao thông trên tuyến đường sắt đô thị. Chủ trì giải quyết hậu quả ban đầu của vụ tai nạn chạy tàu khi có yêu cầu của người có thẩm quyền.

Điều 10. Trách nhiệm của nhân viên điều độ chạy tàu khi xảy ra tai nạn giao thông đường sắt đô thị

1. Lập biên bản, báo cáo về vụ tai nạn theo Mẫu quy định tại Phụ lục số 1 và Phụ lục số 2 ban hành kèm theo Thông tư này (nếu tai nạn xảy ra trong phạm vi do mình phụ trách) chuyển giao cho các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và cử người làm việc với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Mục 3 Chương III của Thông tư này.

2. Nhân viên điều độ chạy tàu là người chủ trì giải quyết hậu quả ban đầu của vụ tai nạn chạy tàu nếu Chủ tịch Hội đồng hoặc người chủ trì giải quyết tai nạn chưa đến hiện trường và chưa có người chủ trì giải quyết hậu quả ban đầu của vụ tai nạn chạy tàu theo quy định tại khoản 4 Điều 9 của Thông tư này.

Điều 11. Trách nhiệm của doanh nghiệp quản lý, khai thác, vận hành đường sắt đô thị

1. Doanh nghiệp quản lý, khai thác, vận hành đường sắt đô thị có trách nhiệm chủ trì và phối hợp với đơn vị có liên quan tại địa phương tổ chức giải quyết các vụ tai nạn giao thông đường sắt đô thị, tổ chức thực hiện công tác cứu hộ trên đường sắt đô thị.

2. Khi xảy ra tai nạn giao thông trên đường sắt đô thị, Giám đốc doanh nghiệp quản lý, khai thác, vận hành đường sắt đô thị căn cứ theo nguyên nhân, tính chất, mức độ thiệt hại để quyết định thành lập Hội đồng giải quyết tai nạn hoặc giao nhiệm vụ cho cá nhân có thẩm quyền để chủ trì giải quyết tai nạn.

Giám đốc doanh nghiệp quản lý, khai thác, vận hành đường sắt đô thị quy định cụ thể việc thành lập Hội đồng giải quyết tai nạn hoặc giao cho cá nhân chủ trì giải quyết tai nạn; quy định nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Hội đồng và các đơn vị thuộc quyền quản lý có liên quan; quy định cụ thể về công tác cứu hộ tai nạn trên các tuyến đường sắt đô thị thuộc thẩm quyền quản lý của doanh nghiệp để đảm bảo giải quyết hậu quả tai nạn được nhanh chóng, an toàn.

Điều 12. Trách nhiệm của các thành viên Hội đồng hoặc người chủ trì giải quyết tai nạn

1. Chủ tịch Hội đồng hoặc người chủ trì giải quyết tai nạn là người có quyền hạn và trách nhiệm cao nhất trong việc giải quyết tai nạn tại hiện trường, được quyền huy động nhân lực, vật lực tại chỗ để cứu chữa người bị nạn; ra các quyết định cần thiết, phối hợp với các cơ quan, chính quyền địa phương để giải quyết tai nạn theo đúng quy định của pháp luật và phải chỉ đạo hoàn thành các công việc sau:

- a) Tổ chức cứu chữa người bị nạn, bảo vệ hiện trường, tài sản;
- b) Tham gia điều tra, lập biên bản khám nghiệm hiện trường theo yêu cầu của cơ quan công an;
- c) Phối hợp với các cơ quan, chính quyền địa phương có liên quan hoàn thiện các thủ tục pháp lý mai táng nạn nhân (trong trường hợp có nạn nhân bị tử vong);
- d) Lập phương án cứu chữa và phân công nhân lực thực hiện chuyển tải hành khách; cứu hộ toa xe động lực, toa xe; sửa chữa cầu, đường và các phương tiện thiết bị khác bị hư hỏng để nhanh chóng khôi phục chạy tàu qua vị trí tai nạn và thông tuyến; đảm bảo an toàn trong quá trình cứu chữa;
- đ) Tập hợp biên bản, hồ sơ vụ tai nạn; xác định khối lượng công việc, nhân công của các đơn vị tham gia cứu hộ, cứu nạn;
- e) Xây dựng báo cáo tổng hợp; đề xuất việc khen thưởng thành tích và xử lý kỷ luật đối với tổ chức, cá nhân tham gia giải quyết tai nạn; đề xuất biện pháp với cơ quan có thẩm quyền để khôi phục bình thường hoạt động đường sắt đô thị và giải quyết các vấn đề phát sinh có liên quan;
- g) Tổ chức trả lời cơ quan thông tấn, báo chí về tình hình thiệt hại, phương hướng xử lý, giải quyết và dự kiến thời gian hoạt động bình thường theo mức độ tai nạn đường sắt đô thị xảy ra.

2. Các thành viên tham gia Hội đồng phải triệt để thi hành phần việc được phân công và thực hiện tốt các công việc được giao; mọi tổ chức, cá nhân khác